

Số: 1700/QĐ-UBND

Thành phố Lai Châu, ngày 23 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

V/v Bồi thường, hỗ trợ bổ sung lần 2 dự án: Kết nối giao thông các tỉnh Miền núi phía Bắc do Ngân hàng Phát triển Châu Á và Chính phủ Úc Tài trợ (Tuyến nối Lai Châu với Cao tốc Nội Bài – Lào Cai: Khu vực thành phố Lai Châu)

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;
Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;
Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;
Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;
Căn cứ Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu Về việc ban hành Quy định một số nội dung về trình tự thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu;
Căn cứ Quyết định số 1548/QĐ-UBND ngày 01/9/2021 của UBND thành phố Lai Châu Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư bổ sung lần 2 dự án: Kết nối giao thông các tỉnh Miền núi phía Bắc do Ngân hàng Phát triển Châu Á và Chính phủ Úc tài trợ (Tuyến nối Lai Châu với Cao tốc Nội Bài – Lào Cai: Khu vực thành phố Lai Châu);
Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Lai Châu tại Tờ trình số 622/TTr-TNMT ngày 22/9/2021.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình ông Hoàng Ngọc Hà – Cư trú tại: Bản Cắng Đẳng, xã San Thành, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu, cụ thể như sau:

1. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ Chủ đầu tư phải chi trả là: 96.212.541 đồng.

(Bằng chữ: Chín mươi sáu triệu hai trăm mười hai nghìn năm trăm bốn mươi một đồng)

(Có bảng tổng hợp chi tiết kèm theo).

2. Thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và thời gian bàn giao đất đã thu hồi:

- Thời gian: Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện xong việc niêm yết công khai Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ dự án.

- Địa điểm tại Trụ sở UBND xã San Thành.

- Thời gian bàn giao đất đã thu hồi: Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố chi trả xong tiền bồi thường, hỗ trợ thì hộ gia đình ông Hoàng Ngọc Hà có trách nhiệm bàn giao đất sạch cho Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND-UBND thành phố; Trưởng các phòng: Tài nguyên - Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế, Quản lý đô thị; Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố; Chủ tịch UBND xã San Thành, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

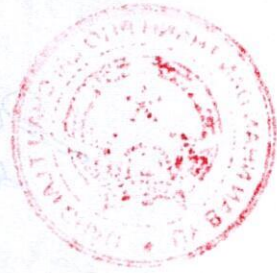
Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ban Quản lý dự án 2 – Bộ GTVT;
- Chủ tịch UBND thành phố (b/c);
- Trang TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đỗ Văn Xiêng



BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ (Bổ sung lần 2)

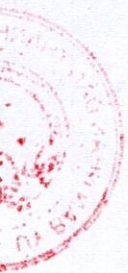
Dự án: **Kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc**

(Tuyến nối Lai Châu với cao tốc Nội Bài- Lào Cai: Khu vực thành phố Lai Châu)

Kèm theo Quyết định số: **1700/QĐ-UBND** ngày **23** tháng **9** năm 2021 của UBND thành phố Lai Châu

TT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4*5
1	Hộ ông Hoàng Ngọc Hà				
	Địa chỉ: Bản Căng Đẳng, xã San Thàng, thành phố Lai Châu				
	Tổng kinh phí được bồi thường, hỗ trợ (a+b+c+d)				96.212.541
a	Về đất				6.134.600
1	Diện tích thu hồi	m ²	165,8		
2	Loại đất				
	Đất trồng lúa 1 vụ	m ²	165,8	37.000	6.134.600
	Vị trí (VT1)				
	<p>Nguồn gốc: - Thửa đất số: 243, 278, 279, 300; tờ ĐĐ số: 134 đã được cấp GCN QSD đất số phát hành BQ227927 do UBND thành phố Lai Châu cấp ngày 18/11/2016. Phần diện tích thu hồi 15,5 m² đang chồng lấn lên thửa đất số: 612, tờ ĐĐ số 134 thông tin trên hồ sơ địa chính loại đất BCS hiện trạng ông Hoàng Ngọc Hà đang sử dụng có nguồn gốc: Nhận chuyển nhượng QSD đất của ông Trần Văn Gia năm 2007 (không giấy tờ), đất ông Gia khai hoang sử dụng trước năm 1993 (Không giấy tờ) sử dụng vào mục đích đất trồng cây hàng năm, nguyên nhân chồng lấn là do đặc, quy chủ chưa chính xác. Phần diện tích 12,6 m² đang chồng lấn lên thửa đất số: 282, tờ ĐĐ số 134 đã được cấp GCN QSD đất số phát hành BC468178 do UBND TXLC (nay là TPLC) cấp ngày 3/5/2012 mang tên ông Xã Văn Tài. Hiện trạng ông Hoàng Ngọc Hà đang quản lý sử dụng có nguồn gốc: Nhận chuyển nhượng QSD đất của ông Trần Văn Gia năm 2007 (không giấy tờ), đất ông Gia khai hoang sử dụng trước năm 1993 (Không giấy tờ) sử dụng vào mục đích đất trồng cây hàng năm, nguyên nhân chồng lấn là do đặc, quy chủ chưa chính xác.</p> <p>Toàn bộ diện tích thu hồi sử dụng ổn định, không tranh chấp.</p>				
b	Về tài sản vật kiến trúc				60.871.241
	Toàn bộ tài sản do ông Hoàng Ngọc Hà tạo lập năm 2018, khi tạo lập tài sản không bị lập biên bản vi phạm hành chính. Toàn bộ tài sản được tạo lập trước khi có kế hoạch sử dụng đất, đúng mục đích sử dụng đất, sử dụng ổn định không tranh chấp.				
1	Công sắt (2,4*3,5)	m ³	8,4	825.000	6.930.000
2	Trụ công BTCT (0,4*0,4*3)*2	m ⁴	1,0	1.393.700	1.337.952
3	Tường xây gạch bi tường 12cm (42*2,1)	m ²	88,2	127.600	11.254.320
4	Kè đá xây (chân tường) (7*1*0,5)	m ³	3,5	392.700	1.374.450
5	Nền BT đá dăm dày 10 cm (6,2*5,8)	m ²	36,0	83.600	3.006.256
6	Ống nhựa HDPE Φ 76 dày 3,6mm (đường nước sinh hoạt)	m	170,0	67.800	11.526.000
7	Ống nhựa HDPE Φ 40 dày 2mm(đường nước sinh hoạt)	m	170,0	22.700	3.859.000
8	Tường xây gạch bi tường 12 cm (10,36*1,2)	m ²	12,4	127.600	1.586.323
9	Hàng rào sắt liền trụ (5,8*2,5) (tính bằng hàng rào sắt, thép hộp)	m ²	14,5	255.000	3.697.500
10	Công sắt (3,4*2,5)	m ²	8,5	825.000	7.012.500
11	Bán mái khung sắt lợp tôn (3,8*2)	m ²	7,6	334.400	2.541.440
12	Nền BT đá dăm dày 10 cm (5*1,5)	m ²	7,5	83.600	627.000
13	Tôn bưng (3,5*1,7)	m ²	6,0	57.000	339.150
14	Ống nhựa PVC Φ 110	m	1,5	66.500	99.750





TT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4*5
15	Ống nhựa PVC Φ 90	m	1,5	46.400	69.600
	Tài sản ảnh hưởng không sử dụng được				
1	Hàng rào sắt liên trụ (8,8*2,5) (tính bằng hàng rào sắt, thép hộp) bị ảnh hưởng	m ²	22,0	255.000	5.610.000
c	Về cây cối hoa màu				4.668.300
1	Cây nhãn bán kính phát tán từ 1 đến 2m	Cây	1,0	420.000	420.000
2	Cây ôi bán kính phát tán từ 2 đến 4m	Cây	1,0	480.000	480.000
3	Cây dâu da xoan bán kính phát tán 1-2m	Cây	1,0	192.000	192.000
4	Cây mắc ca trồng năm thứ 2	Cây	7,0	162.900	1.140.300
5	Cây chuối cao trên 1,2m	Cây	2,0	24.000	48.000
6	Cây xoan D=5-10cm	Cây	3,0	30.000	90.000
7	Rau màu gói vụ	m ²	5,0	9.600	48.000
8	Cây nhãn chông cành năm thứ 3	Cây	2,0	204.000	408.000
9	Cây chuối cao trên 1,2m	Cây	5,0	24.000	120.000
10	Cây tùng (tính bằng hoa cây cảnh cho thu hoạch)	m ²	20,0	48.000	960.000
11	Cây chuối có buồng: 2 cây (20kg/buồng)	đồng/kg	40,0	6.000	240.000
12	Cây chuối cao trên 1,2 m	Cây	5,0	24.000	120.000
13	Cây chuối cao dưới 1,2 m	Cây	7,0	18.000	126.000
14	Cây bơ trồng hạt năm thứ 3	Cây	1,0	132.000	132.000
14	Cây đu đủ cho thu hoạch	Cây	1,0	144.000	144.000
d	Về chính sách hỗ trợ				24.538.400
1	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp (theo quy định tại Điều 16, Quyết định 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu), mức hỗ trợ bằng 4 lần giá đất trồng lúa 1 vụ.	đồng/m ²	165,8	148.000	24.538.400

